TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ BÌNH LONG** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2022/HNGĐ-ST

Ngày 20-7-2022

Về việc "Ly hôn".

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BÌNH LONG, TỈNH BÌNH PHƯỚC

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà Trần Thị Yến;

Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Đức Hiền và ông Nguyễn Ngọc Châu;

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Tân Huyền, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã BL, tỉnh Bình Phước;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã BL, tỉnh Bình Phước tham gia phiên toà: Bà Đỗ Thị Minh Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 7 năm 2022, Toà án nhân dân thị xã BL, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 68/2022/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 5 năm 2022 về việc "Ly hôn" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 6 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1985 (có mặt)

Địa chỉ: Tổ 1 ấp XT 2, xã PA, huyện HQ, tỉnh Bình Phước

- Bị đơn: Anh Nguyễn Công Minh Nh, sinh năm 1984 (có mặt)

Địa chỉ: Tổ 3 khu phố PT, phường PĐ, thị xã BL, tỉnh Bình Phước

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Theo đơn khởi kiện ngày 13 tháng 5 năm 2022 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị T trình bày:

Chị và anh Nguyễn Công Minh Nh sau thời gian tìm hiểu, đã tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn vào ngày 31 tháng 10 năm 2014 tại Ủy ban nhân dân phường PĐ, thị xã BL, tỉnh Bình Phước theo đúng quy định pháp luật. Việc kết hôn là tự nguyện, không bị ai ép buộc. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2022 thì phát

sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống. Chị thấy mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên yêu cầu ly hôn anh Nguyễn Công Minh Nh.

Về con chung: Chị và anh Nguyễn Công Minh Nh có một con chung tên Nguyễn Hoài Khánh My, sinh ngày 01/01/2015. Chị yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung sau khi ly hôn, không yêu cầu anh Nguyễn Công Minh Nh cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn. Về nợ chung, tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

* Bị đơn anh Nguyễn Công Minh Nh trình bày tại phiên tòa.

Anh và chị Nguyễn Thị T sau thời gian tìm hiểu đã tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn vào ngày 31 tháng 3 năm 2014 tại Ủy ban nhân dân phường PĐ, thị xã BL, tỉnh Bình Phước theo đúng quy định pháp luật. Việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc. Nay chị Nguyễn Thị T yêu cầu ly hôn thì anh đồng ý.

Về con chung: Anh và chị Nguyễn Thị T có một con chung tên Nguyễn Hoài Khánh My, sinh ngày 01/01/2015. Anh đồng ý giao con chung cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn và anh không cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn. Về nợ chung, tài sản chung: Anh không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã BL phát biểu ý kiến:

Việc chấp hành theo quy định pháp luật của Thẩm phán: Quá trình giải quyết vụ án, từ khi thụ lý cho đến nay, Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của pháp luật về phiên tòa sơ thẩm. Việc chấp hành quy định pháp luật của các đương sự, trong quá trình giải quyết vụ án các đương sự đã chấp hành đúng quy định pháp luật tại Điều 70 và Điều 234 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Căn cứ Điều 55, Điều 58 Luật Hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Công Minh Nh, giao con chung cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ ý kiến trình bày và kết quả tranh luận tại phiên tòa và thông qua nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị T, Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án "Ly hôn" theo quy định tại Điều 51 Luật hôn nhân và gia đình do chị Nguyễn Thị T khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Công Minh Nh.

Anh Nguyễn Công Minh Nh cư trú tại địa chỉ tổ 3 khu phố PT, phường PĐ, thị xã BL, tỉnh Bình Phước. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã BL, tỉnh Bình Phước.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T, anh Nguyễn Công Minh Nh đăng ký kết hôn vào ngày 31 tháng 10 năm 2014 tại Ủy ban nhân dân phường PĐ, thị xã BL, tỉnh Bình Phước theo đúng quy định pháp luật nên hôn nhân của chị Nguyễn Thị T, anh Nguyễn Công Minh Nh là hợp pháp.

Chị Nguyễn Thị T thấy mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên yêu cầu được ly hôn anh Nguyễn Công Minh Nh. Tại phiên tòa anh Nguyễn Công Minh Nh đồng ý ly hôn chị Nguyễn Thị T. Xét thấy việc thuận tình ly hôn của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình, công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Công Minh Nh.

[3]. Về con chung: Chị Nguyễn Thị T yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung sau khi ly hôn, anh Nguyễn Công Minh Nh đồng ý giao con chung cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn. Xét thấy thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Về cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn, các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[4]. Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Tại phiên tòa, nhận định của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã BL phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[6]. Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 232, Điều 266, Điều 271, Điều 273, Điều 278 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 55, Điều 58 Luật Hôn nhân và gia đình.

Áp dụng Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Công Minh Nh.

- Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Hoài Khánh My, sinh ngày 01/01/2015 cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp nuôi sau khi ly hôn, không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích mọi mặt của con chưa thành niên, khi người trực tiếp nuôi con không đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con. Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn có thể thay đổi.

- Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0002559 ngày 13 tháng 5 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã BL, tỉnh Bình Phước.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND thị xã BL;
- Chi cục THADS thị xã BL;
- UBND phường PĐ;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Yến